

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH 1

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (tiếng Việt): Đường lối Quốc phòng và an ninh của Đảng cộng sản Việt Nam (Giáo dục Quốc phòng và an ninh 1)

Tên học phần (tiếng Anh): National Defense and Security Policy of the Communist Party of Vietnam

Trình độ: Đại học

Mã học phần: 0101001657

Mã tự quản: 17200004

Thuộc khối kiến thức: GD Đại cương

Loại học phần: Bắt buộc

Đơn vị phụ trách: Bộ môn GD QP&AN – Khoa GD Thể chất và QP-AN

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Phân bố thời gian:

- Số tiết lý thuyết : 45 tiết
- Số tiết thí nghiệm/ hành thực (TN/TH) : 00 tiết
- Số giờ tự học : 90 giờ

Điều kiện tham gia học tập học phần:

– Học phần tiên quyết: Không;

– Học phần học trước: Không;

– Học phần song hành: Giáo dục Quốc phòng an ninh 2 (0101001662). Giáo dục Quốc phòng an ninh 3 (0101001669). Giáo dục Quốc phòng an ninh 4 (0101001677).

Hình thức giảng dạy: ☒ Trực tiếp ☐ Trực tuyến (online) ☐ Thay đổi theo HK

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

STT	Họ và tên	Email	Đơn vị công tác
1	Thượng úy Bùi Minh Thuận	thuanbm@huit.edu.vn	Khoa GD Thể chất và Quốc phòng an ninh - HUIT
2	Đại tá Đặng Bê	bed@huit.edu.vn	
3	Đại tá Hoàng Mạnh Tiến	tienhm@huit.edu.vn	
4	Đại tá Châu Thời	thoic@huit.edu.vn	
5	Đại tá Hồ Sĩ Năm	namhs@huit.edu.vn	
6	Đại tá Trần Doãn Việt	viettd@huit.edu.vn	
7	Đại tá Nguyễn Hoài Nam	namhn@huit.edu	
8	Đại tá Trần Văn Thanh	thanhtv@huit.edu.vn	
9	Đại tá Nguyễn Văn Thắng	thangnv@huit.edu.vn	

STT	Họ và tên	Email	Đơn vị công tác
10	Đại tá Nguyễn Như Tĩnh	tinhn@huit.edu.vn	
11	Thượng tá Hoàng Văn Luân	luanhv@huit.edu.vn	
12	Thượng tá Lê Minh Thanh	thanhl@huit.edu.vn	
13	Thiếu tá Lương Hữu Phước	phuocl@huit.edu.vn	
14	Trung úy Nguyễn Văn Hòa	hoanv@huit.edu.vn	

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần giáo dục đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng cộng sản Việt Nam, bao gồm 11 chương: Quan điểm Chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Chiến tranh, Quân đội và Bảo vệ Tổ quốc; xây dựng nền quốc phòng, an ninh; chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc; công tác xây dựng LLVT nhân dân; kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường quốc phòng an ninh trong tình hình mới; Lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ; Giới thiệu công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam hiện nay; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ; bảo vệ an ninh quốc gia và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Chuẩn đầu ra (CDR) chi tiết của học phần như sau:

CDR của CTĐT	CDR của học phần	Mô tả chuẩn đầu ra (Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng)	Mức độ năng lực
PLO1	CLO1.1	Tóm tắt vị trí, ý nghĩa môn học; trình bày được khái niệm, nguồn gốc, bản chất, tính chất chiến tranh; sức mạnh Quân đội, bảo vệ Tổ quốc.	C3
	CLO1.2	Tóm tắt quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân của Đảng cộng sản Việt Nam	C3
	CLO1.3	Giải thích vai trò to lớn của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.	C3
PLO1	CLO3	Trình bày được công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong tình hình mới	C3
PLO1	CLO4	Tóm tắt được công tác xây dựng Dân quân tự vệ	C3
PLO1	CLO2.1	Trình bày chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc	C3
	CLO2.2	Tóm tắt truyền thống đánh giặc của ông cha	C3
PLO6	CLO5	Áp dụng một số Luật trong tham gia bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội	P2
PLO8	CLO6	Xác định vai trò, trách nhiệm của sinh viên, sẵn sàng nhập ngũ, bảo vệ Tổ quốc	R3

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

5.1. Phân bổ thời gian tổng quát

STT	Tên chương/bài	Chuẩn đầu ra của học phần	Phân bố thời gian (tiết) [4]			
			Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1	Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu môn học	CLO1.1, CLO1.2, CLO4, CLO6	2	2		4
2	Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng HCM về Chiến tranh, Quân đội và BV Tổ quốc	CLO2.1, CLO2.2, CLO4, CLO6	4	4		8
3	Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc	CLO1.2, CLO1.3	4	4		8
4	Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN	CLO2.1, CLO2.2	4	4		8
5	Xây dựng LL vũ trang nhân dân	CLO1.3	4	4		8
6	Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường QP-AN và đối ngoại	CLO1.3	4	4		8
7	Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam	CLO2.2	6	6		12
8	Xây dựng, bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia thời kỳ mới	CLO3, CLO5	4	4		8
9	Xây dựng lực lượng DQTV, lực lượng dự bị động viên và động viên quốc phòng	CLO1.2, CLO1.3	6	6		12
10	Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	CLO1.2, CLO1.3	4	4		8
11	Vấn đề cơ bản về bảo vệ ANQG và giữ gìn trật tự an toàn xã hội	CLO1.2, CLO1.3	3	3		6
	Cộng		135	45		90

5.2. Nội dung chi tiết của học phần

Chương 1: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu môn học

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

1.2. Yêu cầu

2. Đối tượng nghiên cứu

2.1. Nghiên cứu về đường lối quân sự của Đảng

- 2.2. Nghiên cứu về công tác quốc phòng – an ninh
- 2.3. Nghiên cứu về quân sự và kỹ năng quân sự cần thiết
- 3. Cơ sở phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu
 - 3.1. Cơ sở phương pháp luận
 - 3.2. Các phương pháp nghiên cứu
- 4. Giới thiệu về môn học GD Quốc phòng và An ninh
 - 4.1. Đặc điểm môn học
 - 4.2. Chương trình chi tiết
 - 4.3. Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT, ngày 18/3/2020 (hiệu lực 01/7/2020)
 - 4.4. Đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học
 - 4.5. Tổ chức dạy học, đánh giá kết quả học tập (Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLDTBXH, ngày 08/9/2015)

Chương 2: Quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc

- 1. Quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Chiến tranh
 - 1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về chiến tranh
 - 1.1.1. Chiến tranh là một hiện tượng Chính trị xã hội
 - 1.1.2. Nguồn gốc nảy sinh chiến tranh
 - 1.1.3. Bản chất, tính chất của chiến tranh
 - 1.1.4. Quy luật và phương thức tiến hành chiến tranh
 - 1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chiến tranh
 - 1.2.1. Hồ Chí Minh đánh giá đúng bản chất, quy luật, tác động của chiến tranh đến đời sống xã hội Việt Nam
 - 1.2.2. Hồ Chí Minh Xác định tính chất Xã hội của chiến tranh
 - 1.2.3. Hồ Chí Minh khẳng định: chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta là chiến tranh nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng
- 2. Quan điểm chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Quân đội
 - 2.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về quân đội
 - 2.1.1. Khái niệm Quân đội
 - 2.1.2. Nguồn gốc ra đời của Quân đội
 - 2.1.3. Bản chất giai cấp của Quân đội
 - 2.1.4. Sức mạnh chiến đấu của Quân đội
 - 2.1.5. Nguyên tắc Xây dựng quân đội kiểu mới của Lênin
 - 2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội

2.2.1. Hồ Chí Minh khẳng định sự ra đời của quân đội là một tất yếu, là vấn đề có tính quy luật trong đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc ở Việt Nam

2.2.2. Quân đội nhân dân Việt Nam mang bản chất giai cấp công nhân

2.2.3. Quân đội ta từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu

2.2.4. Đảng lãnh đạo “**Tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt**” đối với Quân đội

2.2.5. Nhiệm vụ và chức năng cơ bản của Quân đội

3. Quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc.

3.1. Quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin về bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa

3.1.1. Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là một tất yếu khách quan

3.1.2. Bảo vệ Tổ quốc XHCN là nghĩa vụ, trách nhiệm của toàn dân tộc

3.1.3. Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa phải thường xuyên tăng cường tiềm lực quốc phòng gắn với phát triển kinh tế xã hội

3.1.4. Đảng Cộng sản lãnh đạo mọi mặt sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc XHCN

3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa

3.2.1. Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là một tất yếu khách quan

3.2.2. Mục tiêu bảo vệ Tổ quốc là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là nghĩa vụ, trách nhiệm của mọi công dân

3.2.3. Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc là sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại

3.2.4. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc

4. Câu hỏi ôn tập.

Chương 3: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

1. Vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân

1.1. Vị trí

1.1.1. Một số khái niệm

1.1.2. Vị trí

1.2. Đặc trưng

1.2.1. Mục đích duy nhất là tự vệ chính đáng

1.2.3. Là nền quốc phòng an ninh của dân, do dân và vì dân

1.2.4. Là nền quốc phòng an ninh có sức mạnh tổng hợp do nhiều yếu tố tạo nên

1.2.5. Được xây dựng toàn diện từng bước hiện đại

1.2.6. Nền quốc phòng toàn dân gắn chặt với nền an ninh nhân dân.

2. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

2.1. Mục đích xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

2.1.1. Tạo sức mạnh tổng hợp của đất nước

2.2.2. Tạo thế chủ động cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.2. Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

2.2.1. Xây dựng lực lượng Quốc phòng An ninh

2.2.2. Xây dựng lực lượng Quốc phòng An ninh của nền QPTD, ANND.

2.2.3. Xây dựng tổ chức hệ thống Quân đội nhân dân, Công an nhân dân

2.3. Xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh ngày càng vững mạnh.

2.3.1. Xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần.

2.2.2. Xây dựng tiềm lực kinh tế.

2.2.3. Xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ.

2.2.4. Xây dựng tiềm lực quân sự an ninh.

2.4. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững chắc

2.4.1. Khái niệm Thế trận quốc phòng, an ninh.

2.4.2. Nội dung xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân

3. Một số biện pháp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân

3.1. Thường xuyên giáo dục quốc phòng, an ninh cho toàn dân

3.2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, trách nhiệm triển khai thực hiện của các cơ quan, tổ chức và nhân dân.

3.3. Nâng cao ý thức, trách nhiệm công dân cho sinh viên trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

4. Câu hỏi ôn tập.

Chương 4: Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

1. Vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

1.1. Mục đích, đối tượng của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

1.1.1. Mục đích của chiến tranh nhân dân

1.1.2. Đối tượng tác chiến của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

1.2. Tính chất, đặc điểm của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

1.2.1. Tính chất

1.2.3. Đặc điểm

2. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

2.1. Tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc

2.1.1. Vị trí

2.1.2. Nội dung thể hiện

2.1.3. Biện pháp thực hiện

2.2. Tiến hành chiến tranh toàn diện. Kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa và tư tưởng; lấy đấu tranh quân sự là chủ yếu, lấy thắng lợi trên chiến trường là yếu tố quyết định để giành thắng lợi

2.2.1. Vị trí

2.2.2. Nội dung

2.2.3. Biện pháp

2.3. Chuẩn bị mọi mặt trên cả nước đủ sức đánh được lâu dài, ra sức thu hẹp không gian rút ngắn thời gian của ch/ tranh giành thắng lợi càng sớm càng tốt.

2.4. Kết hợp kháng chiến với xây dựng, vừa kháng chiến vừa xây dựng ra sức sản xuất thực hành tiết kiệm giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta càng đánh càng mạnh

2.5. Kết hợp đấu tranh quân sự với bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, trấn áp kịp thời mọi âm mưu và hành động phá hoại gây bạo loạn

2.6. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy tinh thần tự lực tự cường, tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế, sự đồng tình của nhân dân tiến bộ thế giới

3. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

3.1. Tổ chức thể trận chiến tranh nhân dân

3.2. Tổ chức lực lượng chiến tranh nhân dân

3.3. Phối hợp chặt chẽ chống địch tiến công từ bên ngoài với bạo loạn lật đổ bên trong

4. Câu hỏi ôn tập

Chương 5: Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam

1. Đặc điểm, quan điểm nguyên tắc cơ bản xây dựng LLVT nhân dân

1.1. Khái niệm, cơ cấu tổ chức thành phần LLVT nhân dân

1.2. Đặc điểm liên quan đến xây dựng LLVT nhân dân.

1.2.1. Cả nước đang thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch chống phá ta quyết liệt.

1.2.2. Điều kiện quốc tế đã thay đổi, nhiều diễn biến phức tạp.

1.2.3. Sự nghiệp đổi mới đạt được thành tựu to lớn, đất nước ta bước sang thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

1.2.4. Thực trạng của lực lượng vũ trang nhân dân

1.3. Quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng LLVT nhân dân thời kỳ mới

1.3.1. Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của ĐCS Việt Nam đối với LLVT.

1.3.2. Tự lực, tự cường xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

1.3.3. Xây dựng LLVT nhân dân lấy chất lượng là chính, lấy chính trị làm cơ sở.

1.3.4. Đảm bảo LLVT nhân dân luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu, chiến thắng

2. Phương hướng xây dựng LLVT nhân dân giai đoạn mới.

2.1. Xây dựng QĐND theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

2.1.1. Xây dựng quân đội cách mạng

2.1.2. Xây dựng quân đội chính quy

2.1.3. Xây dựng quân đội tinh nhuệ

2.1.4. Xây dựng quân đội từng bước hiện đại

2.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, huấn luyện và quản lý tốt đảm bảo khi cần sẽ huy động nhanh chóng theo kế hoạch.

2.3. Xây dựng LL Dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, coi trọng số và chất lượng, lấy chất lượng là chính.

3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

3.1. Chấn chỉnh tổ chức biên chế lực lượng vũ trang nhân dân.

3.2. Nâng cao chất lượng huấn luyện, giáo dục, xây dựng và phát triển khoa học quân sự Việt Nam.

3.3. Từng bước giải quyết yêu cầu về vũ khí, trang bị kỹ thuật của LLVT nhân dân.

3.4. Xây dựng đội ngũ cán bộ LLVT nhân dân có phẩm chất, năng lực tốt.

3.5. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ chính sách của Đảng, Nhà nước đối với LLVT.

4. Câu hỏi ôn tập

Chương 6: Kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường quốc phòng an ninh

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố QP-AN

1.1. Khái niệm kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố QP-AN

1.2. Cơ sở lý luận.

1.3. Cơ sở thực tiễn.

2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố QP-AN và Đối ngoại ở nước ta hiện nay.

2.1. Kết hợp trong xác định chiến lược phát triển kinh tế – xã hội.

2.2. Kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố QP-AN trong phát triển các vùng lãnh thổ.

2.2.1. Nội dung chung

2.2.2. Đối với các vùng cụ thể:

- Vùng kinh tế trọng điểm.
- Vùng núi biên giới.
- Vùng biển đảo Tổ quốc.

2.3. Kết hợp kinh tế với QP-AN trong các ngành các lĩnh vực kinh tế chủ yếu.

2.3.1. Kết hợp trong công nghiệp.

2.3.2. Kết hợp trong nông, lâm, ngư nghiệp.

2.3.3. Kết hợp trong giao thông vận tải, bưu điện, y tế, khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo và xây dựng cơ bản.

2.4. Kết hợp trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc.

2.5. Kết hợp trong hoạt động đối ngoại.

3. Một số giải pháp chủ yếu kết hợp phát triển kinh tế-xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng – an ninh.

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý Nhà nước trong việc thực hiện kết hợp kinh tế quốc phòng – an ninh.

3.2. Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kinh nghiệm kết hợp phát triển kinh tế – xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng – an ninh cho các đối tượng.

3.3. Xây dựng chiến lược tổng thể kết hợp kinh tế QP.AN thời kỳ mới.

3.4. Hoàn chỉnh hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách có liên quan đến thực hiện.

3.5. Củng cố kiện toàn và phát huy vai trò tham mưu của cơ quan chuyên trách quốc phòng - an ninh các cấp.

4. Câu hỏi ôn tập

Chương 7: Lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam

1. Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta.

1.1. Những yếu tố tác động hình thành nghệ thuật đánh giặc.

1.1.1. Về vị trí địa lý, địa hình.

1.1.2. Về kinh tế.

1.1.3. Về chính trị, văn hóa – xã hội.

1.2. Các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh chống xâm lược.

1.2.1. Những cuộc chiến tranh giữ nước đầu tiên.

1.2.3. Những cuộc khởi nghĩa và chiến tranh chống xâm lược giành và giữ độc lập từ thế kỉ thứ II trước Công nguyên đến đầu thế kỉ thứ X.

1.2.4. Các cuộc kháng chiến chống xâm lược từ thế kỉ thứ X đến thế kỉ XVIII.

1.3. Nghệ thuật đánh giặc đặc sắc của ông cha ta.

1.3.1. Về tư tưởng chỉ đạo tác chiến.

1.3.2. Về mưu kế đánh giặc.

1.3.3. Nghệ thuật chiến tranh nhân dân, thực hiện toàn dân đánh giặc.

1.3.4. Nghệ thuật lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh.

1.3.5. Nghệ thuật kết hợp đấu tranh: quân sự, chính trị, ngoại giao và binh vận.

1.3.6. Về nghệ thuật tổ chức và tiến hành các trận đánh lớn.

2. Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo.

2.1 Cơ sở hình thành nghệ thuật quân sự Việt Nam.

2.1.1. Truyền thống đánh giặc của tổ tiên.

2.1.2. Chủ nghĩa Mác – Lênin về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.

2.1.3. Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh.

2.2. Nội dung nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo.

2.2.1. Chiến lược quân sự:

- Khái niệm.

- Xác định đúng kẻ thù, đúng đối tượng tác chiến.

- Đánh giá đúng kẻ thù.

- Mở đầu và kết thúc chiến tranh đúng lúc.

- Phương châm tiến hành chiến tranh.

- Phương thức tiến hành chiến tranh.

2.2.2. Nghệ thuật chiến dịch:

- Khái niệm:

- Loại hình chiến dịch (ví dụ về loại hình chiến dịch)

- Quy mô chiến dịch.

- Cách đánh chiến dịch.

- Số lượng chiến dịch

2.2.3. Chiến thuật:

- Khái niệm:

- Vận dụng các hình thức chiến thuật vào chiến đấu.

- Quy mô lực lượng tham gia trong các trận chiến đấu.

- Cách đánh.

3. Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về Nghệ thuật Quân sự Việt Nam vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc thời kì mới và trách nhiệm của sinh viên

3.1. Quán triệt tư tưởng tích cực tiến công.

3.2. Nghệ thuật quân sự toàn dân đánh giặc.

3.3. Nghệ thuật tạo sức mạnh tổng hợp bằng lực, thế, thời và mưu kế.

3.4. Quán triệt tư tưởng lấy ít đánh nhiều, biết tập trung ưu thế lực lượng cần thiết để đánh thắng địch.

3.5. Kết hợp tiêu hao, tiêu diệt địch với bảo vệ vững chắc các mục tiêu.

3.6. Trách nhiệm của sinh viên

4. Câu hỏi ôn tập

Chương 8: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia

1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia

1.1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia

1.2. Nội dung xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia

1.3. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia là gì

1.4. Nội dung của việc xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia

2. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia

2.1. Biên giới quốc gia

2.1.1. Khái niệm biên giới quốc gia của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam

2.1.2. Một số hiểu biết về biên giới quốc gia trên đất liền, trên biển, trên không, trong lòng đất và khu vực biên giới

2.2. Nội dung xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia

2.2.1. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia là gì

2.2.2. Nội dung xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia

3. Quan điểm của Đảng, Nhà nước ta

3.1. Quan điểm

3.1.1. Là nội dung quan trọng của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

3.1.2. Chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là thiêng liêng, bất khả xâm phạm

3.1.3. Xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, giải quyết các vấn đề tranh chấp thông qua đàm phán hòa bình, tôn trọng độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích chính đáng của nhau

3.1.4. Xây dựng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới quốc gia là sự nghiệp của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước, lực lượng vũ trang (Bộ đội Biên phòng) là nòng cốt

3.2. Trách nhiệm của công dân

3.2.1. Trách nhiệm của công dân

3.2.2. Trách nhiệm của sinh viên

4. Câu hỏi ôn tập

Chương 9: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng

1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

1.1. Khái niệm, vị trí vai trò và nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ

1.1.1. Khái niệm

1.1.2. Vai trò của dân quân tự vệ

1.1.3. Nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ

1.2. Nội dung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

1.2.1. Phương châm xây dựng

1.2.2. Tổ chức biên chế, trang bị của lực lượng dân quân tự vệ

1.2.3. Giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự đối với dân quân tự vệ

1.3. Một số biện pháp xây dựng dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay

2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.1. Khái niệm, vị trí vai trò, những quan điểm nguyên tắc

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Vị trí, vai trò công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2. Những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.1. Xây dựng LL DBĐV đủ số lượng, chất lượng cao, toàn diện có trọng tâm, trọng điểm

2.2.2. XD LL DBĐV phải phát huy sức mạnh tổng hợp cả hệ thống chính trị

2.2.3. XD LLDBĐV sự lãnh đạo của Đảng, các cấp ở địa phương, bộ, ngành

2.3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.3.1. Tạo nguồn, đăng ký, quản lý lực lượng dự bị động viên

2.3.2. Giáo dục chính trị, huấn luyện diễn tập, kiểm tra đơn vị dự bị động viên

2.3.3. Bảo đảm hậu cần, kỹ thuật, tài chính cho xây dựng LL dự bị động viên

2.4. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên

3. Động viên công nghiệp quốc phòng

3.1. Khái niệm, nguyên tắc, yêu cầu động viên công nghiệp quốc phòng

3.1.1. Khái niệm

3.1.2 Nguyên tắc động viên công nghiệp

3.1.3. Yêu cầu động viên công nghiệp

- 3.2. Một số nội dung công nghiệp quốc phòng
 - 3.2.1. Chuẩn bị động viên công nghiệp quốc phòng
 - 3.2.2. Thực hành động viên công nghiệp quốc phòng
- 3.3. Một số biện pháp chính thực hiện động viên công nghiệp quốc phòng
 - 3.3.1. Đối với Nhà nước, chính quyền
 - 3.3.2. Đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương
 - 3.3.3. Đối với các doanh nghiệp công nghiệp được lựa chọn động viên
- 4. Câu hỏi ôn tập

Chương 10: Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

- 1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc
 - 1.1. Quan điểm và vai trò quần chúng nhân dân trong bảo vệ an ninh Tổ quốc
 - 1.1.1. Một số quan điểm về quần chúng nhân dân
 - 1.1.2. Vai trò của quần chúng nhân dân trong bảo vệ an ninh Tổ quốc
 - 1.2. Nhận thức về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc
 - 1.2.1. Khái niệm phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc
 - 1.2.2. Vị trí, tác dụng của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc
 - 1.2.3. Mục đích của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc
 - 1.2.4. Đặc điểm của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc
- 2. Nội dung, phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ
 - 2.1. Nội dung cơ bản công tác xây dựng phong trào toàn dân BV AN Tổ quốc
 - 2.1.1. Giáo dục nâng cao cảnh giác cách mạng
 - 2.1.2. Vận động toàn dân tham gia chương trình quốc gia phòng chống tội phạm
 - 2.1.3. Xây dựng và mở rộng liên kết phối hợp chặt chẽ với các ngành, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức CT-XH trong các phong trào của địa phương
 - 2.1.4. Tham gia XD tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể cơ sở vững mạnh
 - 2.2. Phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc
 - 2.2.1. Nắm vững tình hình và xây dựng kế hoạch phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ
 - 2.2.2. Tuyên truyền, giáo dục và hướng dẫn quần chúng nhân dân thực hiện nhiệm vụ ANTQ
 - 2.2.3. Phối hợp chặt chẽ các lực lượng, các ngành, các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội ở địa phương để tổ chức vận động toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc
 - 2.2.4. Xây dựng các tổ chức, lực lượng quần chúng nòng cốt làm hạt nhân phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ

2.2.5. Xây dựng điển hình và nhân điển hình tiên tiến làm cơ sở để tổ chức vận động quần chúng bảo vệ ANTG

2.2.6. Lồng ghép nội dung của phong trào toàn dân bảo vệ ANTG với phong trào khác của nhà trường và của địa phương

3. Trách nhiệm của sinh viên trong việc tham gia XD phong trào BV AN Tổ quốc

3.1. Sinh viên phải có nhận thức đúng đắn đầy đủ về trách nhiệm công dân đối với nhiệm vụ bảo vệ ANTG

3.2. SV tự giác chấp hành các quy định về đảm bảo ANTT của nhà trường và của địa phương nơi cư trú

3.3. Tích cực tham gia các phong trào bảo vệ an ninh trật tự của địa phương

3.4. Nâng cao ý thức cảnh giác, tích cực tham gia phòng chống tội phạm ở địa phương

4. Câu hỏi ôn tập

Chương 11: Vấn đề cơ bản về bảo vệ ANQG, giữ gìn trật tự an toàn xã hội

1. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ ANQG và giữ gìn TTAT xã hội

1.1. Các khái niệm cơ bản

1.1.1. An ninh quốc gia

1.1.2. Bảo vệ an ninh quốc gia

1.1.3. Nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia

1.1.4. Nguyên tắc bảo vệ an ninh quốc gia

1.1.5. Cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia

1.1.6. Trật tự an toàn xã hội

1.1.7. Đấu tranh gìn giữ trật tự an toàn xã hội

1.2. Nội dung bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội

1.2.1. Nội dung bảo vệ an ninh quốc gia

1.2.2. Nội dung giữ gìn trật tự an toàn xã hội

2. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội

2.1. Một số nét về tình hình an ninh quốc gia

2.2. Tình hình về trật tự an toàn xã hội

3. Dự báo tình hình ANQG, TTAT XH thời gian tới

3.1. Tình hình quốc tế trong thời gian tới sẽ diễn biến phức tạp

3.2. Tình hình Đông Nam Á còn tiềm ẩn nhiều nhân tố mất ổn định

3.3. Những thuận lợi khó khăn của ta trong bảo vệ AN QG, giữ gìn TTAT XH

3.3.1. Thuận lợi

3.3.2. Khó khăn

4. Đối tác và đối tượng đấu tranh

4.1. Nhận thức về đối tác, đối tượng

4.1.1. Đối tác

4.1.2. Đối tượng

4.2. Đối tượng xâm phạm an ninh quốc gia

4.3. Đối tượng xâm phạm về trật tự an toàn xã hội

4.4. Các tai nạn, tệ nạn xã hội

5. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về bảo vệ ANQG, giữ gìn TTAT XH

5.1. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, nhân dân làm chủ, công an là LL nòng cốt

5.2. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ xây dựng với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc

5.3. Bảo vệ ANQG gắn chặt với giữ gìn trật tự an toàn xã hội

6. Vai trò trách nhiệm của sinh viên trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội

6.1. Quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội

6.2. Trách nhiệm của sinh viên trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Nhóm CDR của học phần			
		Kiến thức	Kỹ năng cá nhân	Kỹ năng làm việc nhóm	Năng lực tự chủ
		CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO3 CLO4	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO4	CLO4 CLO5 CLO6	CLO6
Thuyết giảng	Lắng nghe, ghi chép, ghi nhớ và đặt câu hỏi	x			

Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Nhóm CDR của học phần			
		Kiến thức	Kỹ năng cá nhân	Kỹ năng làm việc nhóm	Năng lực tự chủ
		CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO3 CLO4	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO4	CLO4 CLO5 CLO6	CLO6
Mình họa	Quan sát, ghi chép, đặt câu hỏi	x			
Vấn đáp	Vấn đáp	x	x		x
Bài tập tình huống (bài tập)	Đọc tài liệu, thảo luận, giải quyết tình huống theo yêu cầu	x	x	x	x
Hướng dẫn người học đọc tài liệu và kiểm tra kiến thức	Đọc tài liệu, tóm tắt, đặt câu hỏi làm rõ, làm bài kiểm tra	x			x

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Thang điểm đánh giá: 10/10

Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Hình thức đánh giá	Thời điểm	Chuẩn đầu ra kiểm tra	Tỉ lệ (%)	Thang điểm/Rubric
* QUÁ TRÌNH			40	
Chuyên cần	Suốt quá trình học	CLO1.1, CLO6	10	
Thảo luận nhóm	Suốt quá trình học	CLO1, CLO2, CLO3; CLO4; CLO5; CLO6	10	Theo thang điểm của câu hỏi
Kiểm tra tại lớp: Tìm hiểu và nhận diện nguy cơ chiến tranh tại Việt Nam?	Khi học Chương 2	CLO1.1; CLO1.3; CLO2.1	10	Theo thang điểm câu hỏi

Hình thức đánh giá	Thời điểm	Chuẩn đầu ra kiểm tra	Tỉ lệ (%)	Thang điểm/Rubric
Tiểu luận: Nhận thức của sinh viên về bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam hiện nay?	Khi học Chương 8	CLO3; CLO5	10	Theo thang điểm câu hỏi
* THI CUỐI KỲ			60	
Thi trắc nghiệm khách quan online	Sau khi kết thúc học phần	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO2.1; CLO2.2; CLO3; CLO4; CLO5.		Theo thang điểm đề thi

8. NGUỒN HỌC LIỆU

8.1. Sách, giáo trình chính

Đào Huy Hiệp và cộng sự, *Giáo trình Giáo dục quốc phòng - An ninh, Tập 1, dùng cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2019.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1]. TS. Nguyễn Thị Thanh, ThS. Phạm Đức Kiên (Đồng chủ biên), *Hỏi và đáp Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2010;

[2]. PGS-TS. Nguyễn Mạnh Hương, *Hỏi và Đáp môn học Giáo dục Quốc phòng an ninh*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2010;

[3]. Lê Ngọc Cường, Lê Doãn Thuật, Tạ Ngọc Vãng, *Giải thích từ ngữ Giáo dục Quốc phòng an ninh*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 5/2015.

[4]. Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2021.

[5]. Ban Tuyên giáo Trung ương, *100 câu hỏi – đáp về Biển, đảo dành cho tuổi trẻ Việt Nam*, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2013.

[6]. Bộ Giáo dục và đào tạo, *Tài liệu tập huấn giảng viên GDQP&AN* các năm: 2017, 2018, 2019, 2020; 2022; 2023.

[7]. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, *Lịch sử tư tưởng Quân sự Việt Nam*, Tập 1,2,3,4 và 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015.

[8]. Bộ Quốc phòng, *Sách trắng Quốc phòng Việt Nam 2019*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019.

8.3. Phần mềm: Không

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

Người học có nhiệm vụ:

- Tham dự 80% giờ học lý thuyết;
- Chủ động lên kế hoạch học tập:

- + Tích cực khai thác các tài nguyên trong thư viện của trường và trên mạng để phục vụ việc tự học, tự nghiên cứu và các hoạt động thảo luận;
- + Đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp hoặc yêu cầu;
- + Ôn các nội dung đã học; tự kiểm tra kiến thức bằng cách làm các bài trắc nghiệm kiểm tra hoặc bài tập được giảng viên cung cấp;
- Tích cực tham gia thảo luận, trình bày, vấn đáp trên lớp và hoạt động nhóm;
- Hoàn thành đầy đủ, trung thực và sáng tạo các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Dự kiểm tra trên lớp (nếu có) và thi cuối học phần.

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho chương trình đại học toàn Trường, từ năm học 2024 - 2025;
- Giảng viên: sử dụng đề cương này để làm cơ sở cho việc chuẩn bị bài giảng, lập kế hoạch giảng dạy và đánh giá kết quả người học;
- Lưu ý: Trước khi giảng dạy, giảng viên cần nêu rõ các nội dung chính của đề cương học phần cho người học – bao gồm chuẩn đầu ra, nội dung, phương pháp dạy và học chủ yếu, phương pháp đánh giá và tài liệu tham khảo dùng cho học phần;
- Người học: sử dụng đề cương này làm cơ sở để nắm được các thông tin chi tiết về học phần, từ đó xác định được phương pháp học tập phù hợp để đạt kết quả tốt.

11. PHÊ DUYỆT

☒ Phê duyệt lần đầu

☐ Bản cập nhật lần thứ:

Ngày phê duyệt: 12/8/2024

Ngày cập nhật:

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Chủ nhiệm học phần

ThS. Lê Văn Thảo

ThS. Bùi Minh Thuận

ThS. Bùi Minh Thuận